TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2022/DS-PT
Ngày: 29-11- 2022
"V/v Tranh chấp dân sự về
Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;
Các thẩm phán:
Ông Phạm Văn Diệp;
Bà Trương Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hương; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2022/TLPT- DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 " Về việc tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản"; đối với ông Đỗ Văn P. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2022/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2022/QĐXX-PT ngày 31 tháng 10 năm 2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Số nhà D1, hẻm số D2, đường D3, Khu phố D4, thị trấn D4, huyện D5, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ P1, ấp P2, xã P3, huyện P4, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-4-2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Huỳnh Thị Đ trình bày:

Ngày 23-10-2021, bà có cho ông Đỗ Văn P vay số tiền 95.000.000 đồng, có lập "Hợp đồng cho cá nhân vay tài sản" do ông P viết và ký tên

nhận nợ, bà không tính tiền lãi vì ông P vay đỡ 07 ngày trả, mục đích vay để ông P có vốn mua bán xe cũ. Tuy nhiên từ khi vay đến nay, ông P không trả, mặc dù bà đã đòi nhiều lần. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu ông P có nghĩa vụ trả cho số tiền vay 95.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 23-10-2021 đến khi giải quyết xong vụ án, tạm tính đến ngày khởi kiện tiền lãi 9.462.000 đồng, tổng số tiền 104.462.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông P trả số tiền vay 95.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi, bà Đ không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Đỗ Văn P trình bày:

Ông và Bà Huỳnh Thị Đ thân thiết với nhau. Từ năm 2020, ông bắt đầu vay tiền của bà Đ. Tất cả các lần vay có làm giấy nợ, vay nhiều lần, vay xong trả và hủy bỏ giấy nợ cũ. Lần cuối, ông vay của bà Đ trong năm 2020 (ngày, tháng không nhớ) số tiền 70.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 12%/tháng, ông đã trả tiền lãi hàng tháng nhưng trả không đầy đủ và không nhớ rõ số tiền lãi đã trả.

Tính đến ngày 23-10-2021, ông còn nợ tiền lãi của bà Đ của khoản vay 70.000.000 đồng với số tiền25.000.000 đồng nên 2 bên thống nhất viết giấy nợ mới cho bà Đ vớ số tiền vay 95.000.000 đồng, trong đó số tiền 70.000.000 đồng nợ gốc và số tiền 25.000.000 đồng tiền lãi, bà Đ không tính tiền lãi, thời hạn vay 07 ngày, nhưng 2 bên thỏa thuận miệng trả dần. Đối với giấy nợ số tiền 70.000.000 đồng vay trước đó 2 bên đã hủy bỏ. Đến ngày 25-10-2021, tại Ngân hàng Sacombank, Phòng giao dịch Tân Biên, ông có vay số tiền 30.000.000 đồng của ông Tâm trả cho bà Đ có chứng kiến của ông Tâm, bà Hà (cùng ngụ tại Thành phố Tây Ninh) nhưng không có biên nhận trả nợ. Bà Đ có cho ông xem trong giấy nợ số tiền 95.000.000 đồng, bà Đ có ghi đã nhận của ông số tiền 30.000.000 đồng bằng bút chì. Do đó ông đồng ý trả cho bà Đ số tiền vay 65.000.000 đồng.

Bản án còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-8-2022, bị đơn có kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có ý kiến:

+ Tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự;

+ Nội dung: Bị đơn kháng cáo không có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nội dung vụ án:

[1.1] Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch vay tiền và lập " Hợp đồng cho cá nhân vay tài sản" vào ngày 23-10-2021, số tiền vay 95.000.000 đồng không thỏa thuận lãi suất, các bên thừa nhận, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với hợp đồng vay tài sản;

[1.2] Tuy nhiên, bị đơn xác định số tiền 95.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc 70.000.000 đồng vay thời gian trước đó cộng chung với số tiền lãi 25.000.000 đồng, đến ngày 23-10-2021 các bên lập lại "Hợp đồng cho cá nhân vay tài sản"; nhưng bị đơn không chứng minh được, nguyên đơn không thừa nhận.

[1.3] Ngoài ra, bị đơn cho rằng có trả cho nguyên đơn số tiền gốc 30.000.000 đồng vào ngày 25-10-2021, tại Ngân hàng Sacombank, Phòng giao dịch huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; có sự chứng kiến của ông Tâm, bà Hà. Nhưng tại Tòa án sơ thẩm, bị đơn không yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng.

[2] Căn cứ những chúng cứ được thu thập, Tòa án sơ thẩm chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn.

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn xác định ông T, bà H không chịu làm chứng cho bị đơn và bị đơn không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trình bày của bị đơn và không cung cấp chứng cứ để chứng minh yêu cầu kháng cáo; Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, nên không chấp nhận đơn kháng cáo.

[3.2] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp quyết định của Hội đồng xét xử. không có chứng cứ khác để chứng minh.

[4] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đương sự kháng cáo không được chấp nhận phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn P.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 78/2022/DS-ST ngày 15-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Huỳnh Thị Đ " Về việc tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản"; đối với ông Đỗ Văn P.

1. Buộc ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ trả cho Bà Huỳnh Thị Đ số tiền vay 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng). Ghi nhận, Bà Huỳnh Thị Đ không yêu cầu tính tiền lãi.

2. Kể từ ngày Bà Huỳnh Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đỗ Văn P chưa thi hành xong số tiền trên, phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Đỗ Văn P phải chịu số tiền 4.750.000 đồng (bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà Huỳnh Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Bà Huỳnh Thị Đ số tiền 2.375.000 đồng (hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); theo Biên lai thu số 0007226, ngày 19-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đỗ Văn P phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; khấu trừ vào Biên lai thu số 0007539 ngày 29-8-2022 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Châu, Tây Ninh; ghi nhận đã nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh Tây Ninh;*
- *Chi cục THADS h.Tân Châu;*
- *TAND h.Tân Châu;*
- *Các đương sự;*
- *LưuTDS;*
-*Lưu hồ sơ, tập án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đ kí

Nguyễn Thanh Minh Châu

Đối với phần đất có diện tích 190,0m^2; thuộc Thửa 5, Tờ bản đồ số 9; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 02900.QSDĐ 476/2003/QĐ-UB(H); do Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25-4-2003 cho bà Nguyễn Thị Tươi

[1.1]Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên Sơ đồ đất do Ủy ban nhân dân xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu lập ngày 26-12-2002 không có số đo các cạnh, nhưng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện: Cạnh hướng Bắc giáp đường giữangang dài 08 mét, cạnh ngang hướng Nam, cạnh dài hướng Đông và cạnh dài hướng Tây không có số đo.

[1.2]Trên Sơ đồ hiện trạng:

+ Thửa 5, Tờ bản đồ số 9; bà Tươi sử dụng diện tích 190,0m^2 đất; cạnh ngang hướng Bắc dài 8,01mét, cạnh ngang hướng Nam dài 7,98 mét, cạnh hướng Đông dài 23,75 mét, cạnh hướng Tây dài 23,25 mét; trên đất có nhà cấp 4.

+ Phần đất diện tích 132,0m^2, bà Tươi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hướng Đông giáp Thửa 85, Tờ bản đồ số 9 đất của bà Đào; có bờ gạch bà Tươi xây trùng ranh bản đồ địa chính.

[1.3]Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ lập ngày 20-5-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; trên diện tích 132,0m^2 đất tranh chấp; hướng Đông có bờ gạch xây cao khoảng 30cm và có 5 trụ xi măng cao khoảng 1,2 mét.

[2]Đối với Thửa 85,Tờ bản đồ số 9, diện tích 833,0m^2; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 02249.QSDĐ 477/2002/ QD-UB(H) ngày 25-4-2003; do Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 01-7-2002 cho bà Nguyễn Thì Cà Đào

[2.1]Theo hồ sơ cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Sơ đồ đất do Ủy ban nhân dân xã Bàu Năng lập ngày 24-4-2002: cạnh ngang hướng Bắc dài 14 mét, cạnh ngang hướng Nam dài 28,6 mét, cạnh hướng Đông dài 58,9 mét. Trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có số đo các cạnh.

[2.2]Trên sơ đồ hiện trạng: Thửa 85, Tờ bản đồ số 9, diện tích 695,4m^2;

cạnh hướng Nam giáp Thửa 71 dài 26,34 mét; cạnh hướng Tây giáp đất bà Tươi dài 40,80 mét; cạnh hướng Đông giáp Thửa 28 dài 49,55 mét; cạnh hướng Bắc giáp đường số 22 dài 16,26 mét; tăng 1,75 mét so với Sơ đồ đất do Ủy ban nhân dân xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu lập ngày 24-4-2002; nhưng các bên không tranh chấp phần này.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**